**BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ**

**phục vụ SHCB tháng 02-2025 của Ban Tuyên giáo TW**

**phần “*Thời sự thế giới*” và “*Thời sự trong nước*”**

**-----**

**I. THÔNG TIN THỜI SỰ THẾ GIỚI**

**1. Chuyến thăm chính thức Lào và đồng chủ trì Kỳ họp lần thứ 47 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính**

Nhận lời mời của Thủ tướng nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Sonexay Siphandone, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phạm Minh Chính cùng đoàn đại biểu cấp cao Chính phủ Việt Nam thăm Lào và đồng chủ trì Kỳ họp lần thứ 47 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào. Kỳ họp được tổ chức tại thủ đô Vientiane, Lào từ ngày 09 - 10/01/2025.

Chuyến thăm nhằm tăng cường hơn nữa mối quan hệ sâu sắc, tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa Lào và Việt Nam. Đây cũng là chuyến công tác nước ngoài đầu tiên của Lãnh đạo chủ chốt Việt Nam trong năm 2025. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh quan hệ hai nước tiếp tục được củng cố và phát triển tích cực. Hai bên duy trì mối quan hệ chính trị ngày càng gắn bó, tin cậy và thường xuyên trao đổi các chuyến thăm. Đáng chú ý, kim ngạch thương mại hai chiều trong 10 tháng năm 2024 đạt hơn 1,7 tỷ USD (tăng 28,2% so với cùng kỳ năm 2023) và dự kiến đạt 2 tỷ USD trong năm 2024.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có các cuộc hội đàm, hội kiến với lãnh đạo cấp cao nhất của Lào; gặp các nguyên lãnh đạo cấp cao Lào; làm việc với lãnh đạo một số cơ quan của Lào và tham dự các sự kiện chung Việt Nam - Lào.

Đồng chủ trì Kỳ họp lần thứ 47 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào, Thủ tướng Phạm Minh Chính và Thủ tướng Lào Sonexay Siphandone nhận thấy, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, song nhờ quán triệt sâu sắc chỉ đạo của hai Bộ Chính trị, cùng nỗ lực, quyết tâm cao của Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ban, ngành, địa phương, hai nước đã triển khai nghiêm túc, hiệu quả các Thỏa thuận cấp cao, mang lại nhiều thành tựu trong hợp tác giữa hai bên. Hai bên nhất trí tăng cường thúc đẩy, đưa quan hệ chính trị, ngoại giao đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả cao hơn nữa, định hướng tổng thể quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào; duy trì và nâng cao hiệu quả của các cơ chế hợp tác; tổ chức có hiệu quả các chuyến thăm, các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc giữa lãnh đạo cấp cao với nhiều hình thức linh hoạt; cải tiến và nâng cao tính thiết thực, hiệu quả hợp tác ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương; hợp tác chặt chẽ về quốc phòng, an ninh; xây dựng tuyến biên giới Việt - Lào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển toàn diện. Hai bên thống nhất tăng cường kết nối hai nền kinh tế và kết nối kinh tế giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, thúc đẩy hợp tác đầu tư - thương mại Việt Nam - Lào. Trong đó tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa lãnh đạo Chính phủ Lào và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam; tổ chức kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư của Việt Nam tại Lào.

Việt Nam và Lào tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ kim ngạch thương mại, phấn đấu tiếp tục thúc đẩy kim ngạch thương mại giữa hai nước năm 2025 tăng từ 10 - 15% so với năm 2024, hướng tới sớm đạt kim ngạch 5 tỷ USD; thúc đẩy triển khai kết nối hạ tầng giao thông; coi nông nghiệp và phát triển nông thôn là một trong những trụ cột của hợp tác kinh tế giữa hai nước.

Hai bên tiếp tục dành ưu tiên và thúc đẩy việc nâng cao chất lượng hợp tác giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Chính phủ Việt Nam tiếp tục dành 1.160 suất học bổng cho cán bộ, học sinh Lào sang học tập tại Việt Nam; tiếp tục cử giáo viên sang giảng dạy tiếng Việt tại Lào.

Hai Thủ tướng đã chứng kiến lễ ký kết, trao đổi các văn kiện hợp tác quan trọng giữa hai nước, gồm: Biên bản Kỳ họp lần thứ 47; Thỏa thuận về Kế hoạch hợp tác giữa Chính phủ Lào và Chính phủ Việt Nam năm 2025; Hiệp định giữa hai Chính phủ về mua bán điện than; Kế hoạch hợp tác năm 2025 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục và Thể thao Lào.

**2. Tổng quan một số nét chính tình hình thế giới năm 2024**

Năm 2024 chứng kiến nhiều biến động của tình hình thế giới. Xu thế hợp tác cùng phát triển trong quan hệ quốc tế đang gặp nhiều thách thức do bối cảnh xung đột, đối đầu gia tăng. Nhiều điểm nóng xung đột cũ tiếp tục diễn biến phức tạp, đồng thời, một số cuộc xung đột mới đã bùng nổ. Nền kinh tế thế giới trong năm 2024 bị chi phối sâu sắc bởi các cuộc xung đột và sự cạnh tranh của các cường quốc trên thế giới.

Cuộc xung đột tại dải Gaza tiếp tục kéo dài và mở rộng. Ngay từ đầu năm 2024, Israel đã tiến hành những cuộc không kích quy mô lớn vào Gaza, gây thương vong lớn cho thường dân và nhận phải sự phản ứng mạnh mẽ từ cộng đồng quốc tế. Các chiến dịch do Israel triển khai đã lan rộng kéo theo sự tấn công đáp trả của Iran và lực lượng Hamas. Điều này đã khiến xung đột leo thang và gây ra khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng tại khu vực. Tính đến giữa năm 2024, chiến sự đã khiến hơn 40.000 người thiệt mạng, chủ yếu là dân thường ở dải Gaza và Liban. Trong khi đó, các cuộc đàm phán về ngừng bắn liên tục thất bại, khiến tình hình ngày càng căng thẳng và phức tạp hơn. Người dân dải Gaza đang phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng nhân đạo tồi tệ với hàng triệu người bị ảnh hưởng, thiếu thốn lương thực, thuốc và các dịch vụ y tế cơ bản. Các tổ chức quốc tế và các nước phương Tây liên tục kêu gọi chấm dứt bạo lực, nhưng dường như chưa tìm thấy giải pháp trong cuộc xung đột này.

Xung đột Nga - Ukraine bước sang năm thứ ba liên tiếp. Việc Ukraine phát động một cuộc tấn công bất ngờ vào vùng Kursk của Nga, nhằm mở rộng chiến dịch phản công và tạo sức ép đối với quân đội Nga, đã tác động lớn tới cuộc xung đột, gia tăng quan hệ căng thẳng giữa hai nước. Chính quyền Mỹ và các nước phương Tây tiếp tục viện trợ cả về tài chính lẫn vũ khí cho Ukraine, đồng thời, duy trì hơn 20 ngàn lệnh trừng phạt đối với Nga.

Tình hình căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên lên tới đỉnh điểm khi Triều Tiên phá hủy các công trình biểu tượng cho sự hàn gắn hai miền và liên tiếp tiến hành các vụ thử tên lửa. Hàn Quốc và Triều Tiên đã có những tuyên bố cho thấy khả năng hàn gắn mối quan hệ hai bên là rất thấp. Ngày 17/10/2024, Hội đồng Nhân dân Tối cao, tức Quốc hội Triều Tiên đã sửa đổi Hiến pháp, trong đó chỉ định Hàn Quốc là “quốc gia thù địch”.

Năm 2024, tình hình kinh tế toàn cầu tiếp tục chu kỳ phục hồi. Lạm phát mặc dù đã hạ nhiệt từ mức 6% năm 2023 xuống còn 4,5%, nhưng tiến trình vẫn còn chậm. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ nhu cầu tiêu dùng yếu, đầu tư đình trệ và sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhiều nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Đức và Nhật Bản đang đối mặt với chi phí sản xuất tăng cao cùng sự sụt giảm nhu cầu nội địa, khiến triển vọng tăng trưởng trở nên kém khả quan hơn. Những nền kinh tế mới nổi và đang phát triển có sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn, nổi bật là Ấn Độ, các quốc gia ở Đông Nam Á và Bắc Phi với tốc độ trung bình trên 6%.

Năm 2024 là một trong những năm thế giới có nhiều cuộc bầu cử nhất từ trước đến nay và khủng hoảng chính trị cũng diễn ra tại nhiều quốc gia. Trong đó, thu hút sự quan tâm nhiều nhất là bầu cử tổng thống Mỹ vào đầu tháng 11/2024 với chiến thắng thuộc về ứng cử viên Donald Trump. Việc Tổng thống Donald Trump đắc cử cùng những tuyên bố gần đây làm dấy lên những lo ngại trên toàn cầu về thương mại, đầu tư và ngoại giao. Trong khi đó, các cuộc bầu cử ở châu Âu chứng kiến sự trỗi dậy mạnh mẽ của các đảng cánh hữu và các phong trào chủ nghĩa dân tộc, phản ánh sự thay đổi lớn trong bối cảnh chính trị của khu vực. Các quốc gia lớn như Pháp, Đức lâm vào tình trạng bất ổn chính trị nghiêm trọng.

Cuộc cách mạng khoa học công nghệ diễn tiến với sự tập trung phát triển và cạnh tranh mạnh mẽ trong công nghệ bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Hai cường quốc hàng đầu thế giới là Hoa Kỳ và Trung Quốc đang nỗ lực giảm sự phụ thuộc lẫn nhau cũng như tăng cường định hình vị thế dẫn đầu. Mặt khác, các nỗ lực hợp tác quốc tế cũng được thúc đẩy nhằm kiểm soát rủi ro tiềm ẩn từ công nghệ. Nổi bật là ngày 21/3/2024, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bằng hình thức đồng thuận một nghị quyết mang tính bước ngoặt về việc thúc đẩy các hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) “an toàn, bảo mật và đáng tin cậy”.

**3. Một số thành tựu đối ngoại nổi bật của Việt Nam trong năm 2024**

Công tác đối ngoại của Việt Nam năm 2024 đã được triển khai đồng bộ, hiệu quả, với nhiều hoạt động sôi động, đạt nhiều kết quả tích cực. Việt Nam tiếp tục là một “điểm sáng” hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

Đối ngoại cấp cao diễn ra sôi động, rộng khắp các châu lục và đạt nhiều kết quả thực chất. Lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã tiến hành 60 hoạt động đối ngoại, trong đó có 21 chuyến thăm tới các nước và tham dự các hội nghị đa phương; đón 25 đoàn Lãnh đạo các nước thăm Việt Nam. Các chuyến thăm tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, đẩy mạnh triển khai các thỏa thuận, cam kết quốc tế, cụ thể hóa các khuôn khổ quan hệ được nâng cấp. Hơn 170 thỏa thuận hợp tác được ký kết, tạo thêm thế và lực cho đất nước tiếp tục phát triển, bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trong năm 2024, Việt Nam nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện với Australia, Malaysia và Pháp; nâng cấp Đối tác chiến lược với Brazil; thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện với Mông Cổ, UAE. Với việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Malawi, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với tất cả các nước châu Phi, có quan hệ ngoại giao với 194 nước, tạo dựng khuôn khổ quan hệ với 32 đối tác hàng đầu, bao gồm các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống, đưa hợp tác với các nước ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, ổn định và lâu dài. Trước những biến động lớn trên thế giới, công tác đối ngoại đã xử lý đúng đắn quan hệ với các đối tác, duy trì đường biên giới trên bộ hòa bình, ổn định và hợp tác, đạt được tiến triển trong đàm phán với các nước, thúc đẩy xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông hiệu lực, thực chất và phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982.

Công tác ngoại giao kinh tế có nhiều đột phá, góp phần tạo thuận lợi và thu hút các nguồn lực quan trọng cho phát triển đất nước, đặc biệt là ngoại giao khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo (thu hút đầu tư của các tập đoàn lớn như NVIDIA); lần đầu tiên Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị Halal toàn quốc; ký CEPA với UAE, nâng tổng số FTA Việt Nam đã ký kết và tham gia lên 17 FTA, tích cực thúc đẩy đàm phán FTA với các thị trường tiềm năng như MERCOSUR, EFTA.

Ngoại giao đa phương tiếp tục được nâng tầm. Vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, đóng góp tích cực và trách nhiệm vào việc giữ gìn hòa bình, hợp tác phát triển và tiến bộ trên thế giới. Trong đó, Việt Nam lần đầu tiên đề xuất và tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN (AFF); lần đầu tiên được chọn đăng cai Lễ mở ký Công ước Liên hợp quốc về tội phạm mạng trong năm 2025 (Công ước Hà Nội). Việt Nam tiếp tục tham gia tích cực, chủ động trong khuôn khổ ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, các cơ chế tiểu vùng Mekong; đồng thời phát huy vai trò và tiếng nói tích cực tại các diễn đàn quan trọng khác như BRICS, APEC, G20, các diễn đàn liên nghị viện (UPU, IPU, APPU). Tại các tổ chức mà Việt Nam đang đảm nhiệm các trọng trách như Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc và sáu trong số bảy cơ chế điều hành quan trọng của UNESCO, Việt Nam đã thể hiện năng lực đóng góp của mình, đưa ra nhiều sáng kiến được ủng hộ rộng rãi. Đồng thời sự đóng góp có trách nhiệm của Việt Nam trong các vấn đề chung như chống biến đổi khí hậu, gìn giữ hòa bình, an ninh mạng… ngày càng được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Việt Nam chính thức công bố tái ứng cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026 - 2028.

Công tác người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện tốt chính sách chăm lo của Đảng và Nhà nước với gần sáu triệu đồng bào, huy động nguồn lực cho phát triển với hàng nghìn dự án đầu tư và hàng chục tỷ USD kiều hối. Bảo hộ công dân tích cực bảo vệ an ninh, an toàn, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân, doanh nghiệp Việt Nam, nhất là tại các vùng chiến sự, thiên tai, mất ổn định, sơ tán hàng nghìn công dân về nước. Thông tin đối ngoại quảng bá mạnh mẽ hình ảnh đất nước, con người, văn hóa, thành tựu đổi mới của đất nước ra thế giới.

**4. Một số dự báo tình hình quốc tế năm 2025**

Tổng Bí thư Tô Lâm nhận định “Thế giới đang trong giai đoạn thay đổi có tính thời đại. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ tạo ra sự bùng nổ về thông tin, văn hóa, nhận thức, hành động... thúc đẩy hình thành một trật tự thế giới mới” . Trong năm 2025, tình hình thế giới và khu vực dự báo sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều vấn đề của năm 2024 chưa được giải quyết ổn thỏa.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo, tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2025 ở mức 3,3%. Quỹ Tiền tệ quốc (IMF) dự báo là 3,2%. Riêng với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) hạ dự báo tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển xuống 4,8% trong năm 2025. Riêng khu vực Đông Nam Á dự báo mức tăng trưởng là 4,5%. Nguyên nhân chính là hiệu suất kém ở một số nền kinh tế và triển vọng tiêu dùng yếu. Dự báo rủi ro đáng kể nhất đối với thương mại quốc tế và tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ là chính sách thương mại bảo hộ của Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump.

Các cuộc chạy đua phát triển công nghệ bán dẫn và trí tuệ nhân tạo dự báo sẽ tăng trong năm 2025. Liên hợp quốc tuyên bố năm 2025 là “Năm Quốc tế về Khoa học và Công nghệ Lượng tử (IYQ). Các cường quốc sẽ vừa tìm cách tận dụng các thành tựu công nghệ, vừa ngăn chặn sự phát triển công nghệ của các nước khác thông qua các biện pháp kiểm soát xuất khẩu, bảo vệ sở hữu trí tuệ, hay quản lý khoáng sản thiết yếu.

Cạnh tranh giữa các cường quốc và xu hướng tập hợp lực lượng sẽ tiếp tục diễn ra trong năm 2025. Các chính sách của chính quyền Tổng thống Donald Trump dự báo sẽ mang đến những thay đổi sâu sắc không chỉ tại Mỹ mà còn đối với các mối quan hệ quốc tế, trong đó nổi bật là quan hệ với các nước đồng minh châu Âu. Tổng thống Donald Trump nhiều khả năng sẽ đẩy cao chính sách “Nước Mỹ trước tiên”, cứng rắn hơn với Trung Quốc.

Các cuộc xung đột dự báo vẫn tiếp diễn trong năm 2025. Xung đột Nga -Ukraine, chiến sự giữa Israel và các lực lượng Hồi giáo, nội chiến tại Syria… đang là các điểm nóng phức tạp trên thế giới. Tuy nhiên, các cuộc xung đột này có tìm được các giải pháp hòa bình hay không phụ thuộc vào diễn biến thực địa, tình hình nội bộ các bên tham chiến và áp lực từ cộng đồng quốc tế trong đó Mỹ có vai trò quan trọng.

**5. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý**

- Khủng hoảng nhân đạo tại Sudan: Ngày 06/01/2025, Phái bộ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc tại Nam Sudan (UNMISS) bày tỏ quan ngại về sự gia tăng mạnh mẽ tình trạng bạo lực với dân thường trong bối cảnh xung đột. Liên hợp quốc (LHQ) cho biết, hơn 30 triệu người, trong đó hơn một nửa là trẻ em, đang cần viện trợ tại Sudan, đồng thời kêu gọi khoản hỗ trợ 4,2 tỷ USD từ cộng đồng quốc tế. Phát biểu trước Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc ngày 06/01/2025, bà Edem Wosornu, quan chức của Văn phòng Điều phối các vấn đề nhân đạo của LHQ (OCHA) nhấn mạnh khủng hoảng nhân đạo ở Sudan đang ở mức nghiêm trọng, đe dọa tính mạng hàng triệu người, do đó, nhu cầu nhân đạo tại nước này đòi hỏi phải huy động sự hỗ trợ quốc tế chưa từng có. Phó Tổng giám đốc Tổ chức Lương thực và nông nghiệp LHQ (FAO) Beth Bechdol hối thúc các quốc gia thành viên hành động nhiều hơn về mặt ngoại giao và tài chính. Bà Edem Wosornu đề nghị cộng đồng quốc tế cung cấp thực phẩm, nước, nơi trú ẩn, thuốc và hỗ trợ nông nghiệp cho các cộng đồng gặp khó khăn trong khu vực.

- Tình hình tại Triều Tiên: Hãng thông tấn trung ương Triều Tiên đăng tải bản tin xác nhận Tổng cục Tên lửa Triều Tiên đã phóng thử thành công tên lửa đạn đạo tầm trung và tầm xa siêu thanh mới vào ngày 06/01/2024 tại một bãi phóng ở ngoại ô thủ đô Bình Nhưỡng. Đáng chú ý, với hệ thống đẩy của tên lửa siêu thanh mới này, Triều Tiên đã sử dụng vật liệu composite sợi carbon mới, đồng thời, tích hợp “phương pháp toàn diện và hiệu quả mới dựa trên các công nghệ đã tích lũy được” cho hệ thống điều khiển dẫn đường và bay. Triều Tiên khẳng định, việc phóng thử nghiệm không có bất kỳ tác động tiêu cực nào đến sự an toàn của các nước láng giềng.

- Tình hình chính trị tại Canada: Ngày 06/01/2025, Thủ tướng Canada Justin Trudeau tuyên bố sẽ từ chức lãnh đạo đảng Tự do (LP) cầm quyền, nhưng sẽ vẫn tiếp tục giữ cương vị là người đứng đầu chính phủ. Uy tín của ông Justin bắt đầu giảm sút từ 2 năm qua do các vấn đề chi phí sinh hoạt tăng cao và thiếu hụt nhà ở.

**II. THÔNG TIIN THỜI SỰ TRONG NƯỚC**

**1. Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2024 và một số nhiệm vụ, giải pháp năm 2025**

***1.1 Một số kết quả chủ yếu***

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam hồi phục mạnh mẽ nhờ sự khởi sắc của ngành công nghiệp, xuất khẩu và đầu tư nước ngoài. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2024 ước tính tăng 7,09%, mức khá cao trong giai đoạn 2011 - 2024 . Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37% vào mức tăng trưởng chung toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt, vượt mục tiêu đề ra. Chính sách tiền tệ linh hoạt, đảm bảo an toàn thị trường và hệ thống thanh khoản của hệ thống ngân hàng.

Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%).

Tính đến thời điểm ngày 25/12/2024, tổng phương tiện thanh toán tăng 9,42% so với cuối năm 2023 (cùng thời điểm năm trước tăng 10,34%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 9,06% (cùng thời điểm năm trước tăng 11,19%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,82% (cùng thời điểm năm trước tăng 11,48%).

Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, đồng thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, nhờ đó mặt bằng lãi suất cho vay đối với các giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng thương mại có xu hướng giảm trong năm 2024 , góp phần kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Xuất nhập khẩu hàng hóa đạt mức cao kỷ lục, nền kinh tế tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu. Tính chung cả năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7% . Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25,52 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 50,29 tỷ USD.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng cao phản ánh sự phục hồi tích cực của hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 3.692,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm trước. Tỷ trọng vốn đầu tư theo khu vực Nhà nước; ngoài nhà nước và FDI tương ứng là 27,6%; 55,9% và 16,5%. Khu vực ngoài nhà nước cũng tăng khá ấn tượng so với cùng kỳ năm 2023 (7,5% so với 2,6%), tuy nhiên tốc độ tăng vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước cũng chỉ cao hơn mức tăng đầu tư chung không nhiều.

Thu hút FDI đạt kết quả ấn tượng, đứng cao thứ 2 trong vòng 5 năm trở lại đây. Tổng FDI vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2024 đạt 38,23 tỷ USD, là mức cao thứ hai trong 5 năm trở lại đây. Trong đó, số vốn FDI đăng ký điều chỉnh chiếm kỷ lục, đạt 13,96 tỷ USD, cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước và cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực có tỷ trọng FDI thực hiện cao nhất, đạt 20,62 tỷ USD, chiếm 81,4% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,84 tỷ USD, chiếm 7,2%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 1,07 tỷ USD, chiếm 4,2%.

Thu ngân sách vượt dự toán, các khoản chi được đảm bảo. Thu ngân sách Nhà nước năm 2024 ước tăng 16,2% so với năm trước. Chi ngân sách Nhà nước ước tăng 5,7% so với năm 2023, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

Bên cạnh kết quả đạt được, kinh tế nước ta năm 2024 còn một số khó khăn, thách thức: Chỉ số PMI tháng 12/2024 của Việt Nam giảm xuống dưới 50 điểm (mức thu hẹp sản xuất) sau 3 tháng liên tục mở rộng sau cơn bão Yagi tháng 9/2024. Mức PMI chỉ dao động quanh 51 điểm mà chưa bứt phá ở mức cao hơn. Tổng cầu hồi phục nhưng thấp hơn mức trước đại dịch. Xuất khẩu còn đối mặt với thách thức. Giải ngân đầu tư công thấp. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp, vàng và bất động sản còn tiềm ẩn rủi ro…

***1.2 Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới***

Năm 2025 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, tạo nền tảng, tiền đề cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Để phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, ngày 27/12/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 140/CĐ-TTg về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025. Công điện yêu cầu các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố tập trung xây dựng ngay kịch bản phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm 2025 của cả nước và từng địa phương ở mức hai con số với tinh thần phấn đấu cao nhất, nỗ lực lớn nhất, bảo đảm phù hợp với đặc thù của địa phương nhưng phải thống nhất trong mục tiêu chung là đóng góp cho phát triển kinh tế quốc gia.

Tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư xã hội, thúc đẩy hợp tác công tư; kịp thời rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án, nhất là các dự án, công trình quan trọng quốc gia, các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Xây dựng cơ chế, chính sách hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc. Tạo đột phá, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách, coi đây là "đột phá của đột phá" để tháo gỡ "điểm nghẽn của điểm nghẽn"; quyết liệt, hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo yêu cầu đề ra; khẩn trương hoàn thiện thể chế cho hoạt động của bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW và chỉ đạo của Trung ương…

**2. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2024**

Năm 2024, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, đạt nhiều kết quả quan trọng, có bước đột phá mới, quyết liệt và hiệu quả hơn ở cả Trung ương và địa phương, nổi bật như sau:

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế quản lý kinh tế - xã hội và PCTNLPTC tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là tập trung tháo gỡ “điểm nghẽn”, “nút thắt” về thể chế để khơi thông nguồn lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu quả công tác PCTNLPTC. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành trên 40 chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và PCTNLPTC. Quốc hội đã ban hành 31 luật, 07 nghị quyết; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 162 nghị định, 288 nghị quyết, 23 quyết định; các bộ, ngành, địa phương đã ban hành 11.184 văn bản về quản lý kinh tế - xã hội và PCTNLPTC, góp phần khắc phục những sơ hở, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, từng bước hoàn thiện thể chế để “không thể” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực được tập trung chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ; xử lý kiên quyết, nghiêm minh các sai phạm. Trong năm 2024, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 709 tổ chức đảng và 24.097 đảng viên vi phạm. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 68 cán bộ diện Trung ương quản lý.

Ngành Thanh tra, kiểm toán kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính 104.042 tỷ đồng và 40 ha đất; kiến nghị xử lý hành chính 2.065 tập thể và 7.836 cá nhân. Các cơ quan chức năng đã chuyển 344 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan tố tụng đã khởi tố mới 4.732 vụ án/10.430 bị can, truy tố 4.074 vụ/10.698 bị can, xét xử sơ thẩm 4.052 vụ/9.664 bị cáo về các tội tham nhũng, kinh tế, chức vụ; trong đó, khởi tố mới 906 vụ án/2.068 bị can về các tội tham nhũng. Riêng các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, đã khởi tố mới 08 vụ án/29 bị can, khởi tố thêm 174 bị can trong 13 vụ án; kết thúc điều tra 13 vụ án/449 bị can, kết thúc điều tra bổ sung 06 vụ án/32 bị can; truy tố 12 vụ án/440 bị can; xét xử sơ thẩm 14 vụ án/536 bị cáo, xét xử phúc thẩm 16 vụ án/118 bị cáo, được dư luận, Nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

Công tác thu hồi tài sản tham nhũng đạt nhiều kết quả; riêng các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, các cơ quan thi hành án dân sự đã thu hồi được gần 19.000 tỷ đồng.

Bộ Chính trị đã ban hành và chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ gốc. Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai mạnh mẽ Đề án số 06/ĐA-CP của Chính phủ gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, thanh toán không dùng tiền mặt;... góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm thiểu tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Chỉ đạo đẩy mạnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác PCTNLPTC ở địa phương, thực hiện đúng quan điểm PCTNLPTC phải từ cơ sở, chi bộ; xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm, tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan có chức năng PCTNLPTC. Nhiều địa phương đã phát hiện, xử lý nghiêm nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, cả những vụ xảy ra từ nhiều năm trước; khởi tố cả cán bộ thuộc diện tỉnh ủy, thành ủy quản lý; xử lý kỷ luật 130 trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu do thiếu trách nhiệm, để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách, trong đó có 45 trường hợp bị xử lý hình sự.

Công tác thông tin, tuyên truyền về PCTNLPTC tiếp tục được đẩy mạnh; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân được phát huy tốt hơn. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; quan tâm xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường định hướng thông tin, tuyên truyền về công tác PCTNLPTC; đồng thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động báo chí, truyền thông.

Đảng đoàn Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh giám sát công tác PCTNTC; tăng cường công tác tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực; tổ chức Giải báo chí toàn quốc về PCTNTC lần thứ 5.

**3. Một số kết quả triển khai giáo dục về quyền con người tại Việt Nam; nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới**

Thời gian qua, việc bảo đảm quyền con người, triển khai giáo dục về quyền con người tại Việt Nam đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực, khía cạnh:

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên. Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam trở thành quốc gia điển hình thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, là hình mẫu về hàn gắn và khôi phục sau chiến tranh. Tỉ lệ nghèo đa chiều theo chuẩn mới năm 2024 chỉ còn khoảng 1%. Theo Báo cáo Phát triển con người của UNDP, Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam năm 2024 tăng 8 bậc so với kỳ trước, từ 115 lên vị trí 107/193 quốc gia.

Trẻ em được nuôi dưỡng, tạo mọi điều kiện đến trường; mọi người dân đều được khuyến học trên nền giáo dục quốc dân ngày càng phát triển và một xã hội học tập. Đến nay, đã phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tỉ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt đạt 99,7%; tỉ lệ học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục THCS đạt 90,7%.

Thanh niên, người trong độ tuổi lao động, người có nhu cầu tham gia lao động có nhiều cơ hội việc làm để làm giàu cho bản thân, gia đình và quê hương, đất nước. Tính đến quý III năm 2024, cả nước có 51,6 triệu lao động có việc làm, chiếm 98% lực lượng lao động.

Người cao tuổi được quan tâm, chăm sóc; công tác đền ơn, đáp nghĩa thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng được thực hiện tốt. Tuổi thọ trung bình của Việt Nam tăng từ 65,5 tuổi năm 1993 lên 74,5 tuổi năm 2023 và cao hơn trung bình thế giới (73 tuổi). Nhà nước hiện trợ cấp thường xuyên cho trên 1,13 triệu người có công với kinh phí 29.000 tỷ đồng/năm.

Người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn, gặp thiên tai, bão lũ được hỗ trợ; người nghèo được tạo điều kiện để tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và thoát nghèo bền vững; bảo đảm công bằng xã hội, an sinh xã hội trên tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau. Tỉ lệ hộ nghèo giảm từ 58% năm 1993 xuống 1,93% năm 2024. Việt Nam được thế giới ghi nhận, đánh giá cao và coi là hình mẫu thành công về xóa đói, giảm nghèo. Việt Nam đang thực hiện mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên cả nước trong năm 2025.

Bình đẳng giới được quan tâm và có nhiều bước tiến. Theo Báo cáo khoảng cách giới toàn cầu của Diễn đàn kinh tế thế giới, chỉ số bình đẳng giới của Việt Nam tăng từ thứ 87 năm 2021 lên đứng thứ 72/146 năm 2023.

Mọi người dân đều được sống trong môi trường hòa bình với độc lập chủ quyền được giữ vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; mọi người dân đều được hưởng quyền tự do, dân chủ, tự do tôn giáo, tín ngưỡng, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, tự do sáng tạo và bình đẳng trước pháp luật. Theo xếp hạng của Liên hợp quốc, chỉ số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143; Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam năm 2024 tăng 1 bậc so với năm 2023, xếp thứ 54/166.

Việt Nam hiện là thành viên và tích cực tham gia các hoạt động của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, nhiệm kỳ 2023 - 2025. Đặc biệt, trong 7 năm qua, Đề án giáo dục quyền con người đã được triển khai đồng bộ, toàn diện ở các bộ, ngành, địa phương và về cơ bản bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Tại Hội nghị toàn quốc về giáo dục quyền con người ngày 11/12/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu, thời gian tới, việc bảo đảm quyền con người nói chung cần tiếp tục triển khai hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm quyền con người. Thể chế hóa đầy đủ và thực hiện hiệu quả các nội dung về quyền con người đã được Hiến pháp năm 2013 quy định; đưa nguyên tắc tiếp cận dựa trên quyền con người trở thành một yêu cầu và tiêu chí đánh giá bắt buộc trong các hoạt động xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật ở mọi cấp độ; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững trên tinh thần lấy người dân là trung tâm, là chủ thể; thực hiện tốt chính sách bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, trợ giúp các đối tượng yếu thế; tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, giám sát và thúc đẩy sự tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người trong toàn xã hội; tham gia có trách nhiệm, thúc đẩy đối thoại, hợp tác trong khuôn khổ Hội đồng Nhân quyền giữa các nước liên quan, các tổ chức khu vực và các cơ chế của Liên hợp quốc về quyền con người nhằm giải quyết những quan tâm chung về các vấn đề liên quan đến nhân quyền, nhân đạo.

**4. Tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy triển khai các dự án nhà ở xã hội**

Tại Công điện số 130/CĐ-TTg, ngày 10/12/2024 về việc đôn đốc tập trung chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy triển khai các dự án nhà ở xã hội, Thủ tướng yêu cầu:

Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt hơn nữa, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 33/NQ-CP, ngày 11/3/2023 và các nghị quyết của Chính phủ, công điện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Khẩn trương lập kế hoạch để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Chỉ thị số 34-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 927/QĐ-TTg ngày 30/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW của Ban Bí thư, hoàn thành trong năm 2024. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội, các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận nhà ở xã hội; thực hiện thủ tục hành chính giao đất, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà đầu tư dự án nhà ở xã hội theo hướng rút gọn, bảo đảm nhanh chóng, thuận tiện, công khai, minh bạch.

Bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, rà soát, bổ sung quy hoạch đô thị, quy hoạch khu công nghiệp, bảo đảm dành đủ quỹ đất cho phát triển nhà ở xã hội, bao gồm nhà lưu trú công nhân và nhà ở lực lượng vũ trang nhân dân. Thực hiện nghiêm quy định về việc dành quỹ đất làm nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp và 20% quỹ đất ở đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị để đầu tư phát triển nhà ở xã hội theo pháp luật về nhà ở.

Tập trung triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội được giao trong năm 2024; Đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm. Chủ động bố trí kinh phí giải phóng mặt bằng và tổ chức giải phóng mặt bằng sạch để có quỹ đất sạch làm nhà ở xã hội. Tổ chức đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, kinh nghiệm triển khai công khai minh bạch.

Đối với các dự án đã khởi công xây dựng, thường xuyên đôn đốc để sớm hoàn thành dự án, tổ chức nghiệm thu, sớm đưa vào sử dụng. Đối với các dự án đã chấp thuận chủ trương đầu tư, khẩn trương triển khai các thủ tục lựa chọn chủ đầu tư; giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật; cấp phép xây dựng;... để sớm nhất khởi công, xây dựng. Đối với các quỹ đất nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, khẩn trương lập quy hoạch; thẩm định báo cáo tiền khả thi; cập nhật dự án vào chương trình kế hoạch của địa phương... để hoàn thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư triển khai dự án.

Tiếp tục xem xét, kiểm tra các thủ tục pháp lý, lập danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư đủ điều kiện được vay nguồn vốn 120.000 tỷ đồng, công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để các Ngân hàng có cơ sở áp dụng cho vay theo chương trình. Cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở.

Tăng cường tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn các luật này. Đôn đốc các địa phương thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch, bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội khu vực đô thị, nhà ở công nhân theo quy định pháp luật; thực hiện nghiêm quy định dành quỹ đất 20% làm nhà ở xã hội trong các dự án nhà ở, khu đô thị và bảo đảm nhu cầu phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện pháp luật về phát triển nhà ở xã hội.

Tăng cường tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn Luật. Hướng dẫn các địa phương trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm quỹ đất để triển khai thực hiện các dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân. Quyết liệt thúc đẩy giải ngân Chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.

**5. Mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái biển**

Ngày 10/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1539/QĐ-TTg phê duyệt Đề án mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2030, để đảm bảo diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam. Đề án đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

06 nhóm nhiệm vụ, gồm: Điều chỉnh, mở rộng diện tích các khu bảo tồn biển, khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển đang hoạt động theo các quy hoạch đã được phê duyệt. Thành lập mới và mở rộng mạng lưới các khu bảo tồn biển, khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển theo các quy hoạch đã được phê duyệt. Xây dựng quy định và tổ chức quản lý các khu vực áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả khác ở vùng biển Việt Nam. Phục hồi các hệ sinh thái biển điển hình như hệ sinh thái san hô, có biển, rừng ngập mặn. Tổ chức quản lý hiệu quả các khu bảo tồn biển, khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển, khu bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản, khu vực cấm khai thác thuỷ sản có thời hạn, vùng đất ngập nước quan trọng ven biển, khu vực áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả khác. Tích hợp cơ sở dữ liệu tổng thể về đa dạng sinh học biển, nguồn lợi thuỷ sản, môi trường, cơ chế chính sách, mô hình quản lý của các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản, khu vực cấm khai thác thuỷ sản có thời hạn, khu vực áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả khác và khu phục hồi các hệ sinh thái biển ở vùng biển Việt Nam vào cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; các khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước, vùng đất ngập nước quan trọng ven biển vào cơ sở dữ liệu biển, hải đảo Việt Nam.

04 nhóm giải pháp, gồm: giải pháp về cơ chế, chính sách và thực thi pháp luật; tuyên truyền, tập huấn và phát triển nguồn nhân lực; khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; nguồn lực tài chính.

08 nhiệm vụ, dự án ưu tiên, gồm: Truyền thông nâng cao năng lực về bảo tồn, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái biển. Điều tra xác định các khu vực có tiềm năng xác lập khu vực bảo tồn có hiệu quả khác ở vùng biển Việt Nam. Phục hồi hệ sinh thái rạn san hô, có biển, rừng ngập mặn bị suy thoái. Điều tra, đánh giá tổng thể hiệu quả bảo tồn, bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái biển giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên tại các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản. Đánh giá khả năng lưu trữ các-bon của các hệ sinh thái biển điển hình. Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý và công nghệ viễn thám trong quản lý hệ sinh thái biển. Kiểm soát chất thải và các nguồn gây ô nhiễm môi trường tại các khu vực biển được bảo tồn, bảo vệ và phục hồi.

Kinh phí thực hiện là nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên (vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học) theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030, dự án khác. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

**6. Thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng**

Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt bởi Quyết định số 1577/QĐ-TTg, ngày 16/12/2024 nêu một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện như sau:

Các dự án đầu tư công ưu tiên tập trung để thực hiện các dự án xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, trang thiết bị đồng bộ cho các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng. Các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Các địa phương ưu tiên bố trí quỹ đất đầu tư, xây dựng, mở rộng các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng theo Quy hoạch đã được duyệt và các quy định pháp luật khác có liên quan. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xây dựng phương án phân bổ đất đai phù hợp với Nghị quyết số 39/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025.

Kinh phí thực hiện được bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đúng thời hạn, tiến độ. Các bộ, ngành và các địa phương chủ động bố trí, lồng ghép các nhiệm vụ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này. Khuyến khích và huy động các nguồn xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ kinh phí xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

Tổ chức công bố, tuyên truyền phổ biến nội dung và cung cấp thông tin về Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng để các tổ chức, nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện; tham gia phát triển hạ tầng hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng theo Quy hoạch đã được phê duyệt.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác quản lý, vận hành các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng. Phát triển đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; định kỳ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng. Hoàn thiện chính sách thu hút người lao động có chuyên môn, năng lực vào làm việc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

Ứng dụng tăng cường thực hiện chuyển đổi số, công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu trong công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công để nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ đối tượng. Đẩy mạnh liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công nhằm chia sẻ kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các địa phương và các cơ sở điều dưỡng trong vùng và trong phạm vi cả nước nhằm đa dạng các địa điểm tổ chức hoạt động điều dưỡng cho người có công.

Cân đối ngân sách nhà nước để đảm bảo mục tiêu về lĩnh vực các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng phù hợp với yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ. Ưu tiên nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cho các dự án xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, trang thiết bị đồng bộ cho các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, điều chỉnh linh hoạt mô hình hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng hệ thống dữ liệu và mạng lưới thông tin kết nối các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng để phục vụ công tác quản lý, liên kết giữa các cơ sở. Về giáo dục, tuyên truyền: Tăng cường thực hiện các biện pháp truyền thông để khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng trong việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công.

**7. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh**

Trong thời gian qua, mặc dù phải đối mặt với các thách thức đa chiều, nhưng dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự chủ động tích cực của các bộ, ngành, địa phương, tiến trình tăng trưởng xanh (TTX) của Việt Nam đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của nền kinh tế. Tuy vậy, TTX chưa thực sự trở thành động lực cho tăng trưởng kinh tế do vẫn tồn tại một số hạn chế, thách thức trong quá trình triển khai.

Để thúc đẩy thực hiện TTX, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 năm 2050, tại Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 09/12/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời một số nhiệm vụ sau:

Kịp thời lồng ghép, tích hợp mục tiêu, nhiệm vụ TTX vào các chiến lược, đề án, quy hoạch, kế hoạch và các văn bản pháp luật của các ngành, lĩnh vực dự kiến ban hành trong thời gian tới; rà soát, đánh giá tiềm năng của các ngành, lĩnh vực mới trong TTX.

Triển khai xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, báo cáo thực hiện Chiến lược TTX; xây dựng lộ trình hiện thực hóa TTX gắn với phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn hướng tới mục tiêu trung hòa cacbon. Thể chế hóa, giám sát việc điều chỉnh, bổ sung áp dụng các chính sách, mô hình, công cụ kinh tế mới để thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững, bảo đảm bình đẳng và năng lực cạnh tranh, phát huy vai trò quan trọng của khu vực tư nhân trong quá trình chuyển đổi xanh.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách về quản lý và sử dụng các khoản chi ngân sách nhà nước thúc đẩy TTX; xây dựng, hoàn thiện chính sách ưu đãi về tài chính khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh; khẩn trương hoàn thiện Đề án thành lập và phát triển thị trường cacbon tại Việt Nam. Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện thể chế về ngân hàng và tín dụng phù hợp với các mục tiêu TTX đặc biệt là tín dụng xanh và ngân hàng xanh; xây dựng các giải pháp tập trung nguồn lực cho tín dụng xanh, chính sách tín dụng ưu đãi cho các dự án xanh; chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cấp tín dụng xanh, tập trung nguồn vốn cho các ngành kinh tế xanh, dự án xanh, thân thiện với môi trường.

Cơ cấu lại, nâng cấp các ngành công nghiệp dựa trên đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ; tăng cường thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp xanh như năng lượng tái tạo, hydrogen, phương tiện vận tải điện, hạ tầng sạc điện...; hoàn thiện và thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Tuyên bố về chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch; cam kết về các mục tiêu năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng toàn cầu; đẩy mạnh nghiên cứu, thực hiện các giải pháp thích ứng với Cơ chế điều chỉnh biên giới cacbon (CBAM).

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai; ưu tiên bố trí các nguồn lực, đẩy nhanh thực hiện các dự án trọng điểm về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn, sụt lún, sạt lở bờ sông, bờ biển, sạt lở đất... Hoàn thiện cơ chế, chính sách về trao đổi, bù trừ tín chỉ cacbon; trình ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; hoàn thiện bộ tiêu chí xanh quốc gia làm cơ sở xác định và phân loại các hoạt động kinh tế; hoàn thiện các quy định, chính sách, các hướng dẫn về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đẩy nhanh việc thực hiện kinh tế tuần hoàn.

Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và công cụ giám sát, đánh giá phát triển đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, công trình xây dựng xanh, hạ tầng công cộng và các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường; sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng phát thải cacbon thấp; sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng sạch.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, công nghệ cao, bảo vệ môi trường, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi, nước sạch phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tập trung triển khai hiệu quả Đề án Phát triển bền vững một triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với TTX vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030.

Thiết lập các khuôn khổ hợp tác về kinh tế xanh, thúc đẩy công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, ngoại giao khí hậu, hợp tác công nghệ, huy động các nguồn tài chính cho TTX, chuyển đổi xanh; chủ động tham gia, đóng góp tích cực trong các khuôn khổ hợp tác, sáng kiến quốc tế về TTX và phát triển bền vững để nâng cao vai trò, hình ảnh quốc tế của Việt Nam, tạo thuận lợi cho việc huy động các nguồn lực quốc tế, tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào các chuỗi cung ứng xanh toàn cầu.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp, các nhà sản xuất, các tổ chức, cá nhân trong toàn xã hội, thay đổi nhận thức, hành vi sản xuất, tiêu dùng, lối sống xanh; đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ TTX; tích hợp TTX vào các chương trình, kế hoạch đầu tư hạ tầng đồng bộ trong chuyển đổi số. Tích hợp, lồng ghép TTX vào công tác giáo dục, đào tạo trong các cấp học, tuyên truyền, giáo dục về kỹ năng mềm, hình thành phong cách, ý thức sống xanh, văn minh; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho các ngành, lĩnh vực liên quan quan tới TTX (ngành năng lượng mới: hydrogen).

Hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế chính sách phát triển du lịch xanh; xử lý vi phạm với các hành vi xâm phạm môi trường, cảnh quan, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường du lịch; xây dựng, triển khai hiệu quả. Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng bộ tiêu chuẩn phát triển du lịch xanh đồng bộ và hiệu quả; phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch theo hướng xanh, phát huy các giá trị tài nguyên tự nhiên và di sản văn hóa dân tộc; đẩy mạnh quảng bá du lịch xanh.

Hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông xanh, năng lượng xanh (trong đó có nhiên liệu hydrogen đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh). Huy động đóng góp của các tổ chức trong nước và quốc tế, các đối tác phát triển trong thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TTX...

**8. Kế hoạch triển khai Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội**

Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt bởi Quyết định số 1575/QĐ-TTg, ngày 16/12/2024 nêu một số nhiệm vụ, dự án, chính sách và giải pháp thực hiện như sau:

Đối với dự án đầu tư công, ưu tiên tập trung để thực hiện các dự án xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, trang thiết bị đồng bộ cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc quy hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030. Việc sử dụng vốn đầu tư công thực hiện các dự án đầu tư cơ sở trợ giúp xã hội công lập thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư công và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp cần điều chỉnh các dự án ưu tiên đầu tư tại điểm c khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Đối với dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Quy hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở trợ giúp xã hội theo Quy hoạch, tiêu chí, tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

Triển khai xây dựng, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội theo đúng Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia, Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 09/03/2022 về phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

Ưu tiên nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với các dự án đầu tư các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, nhất là cơ sở trợ giúp xã hội công lập ở các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn chưa tự chủ ngân sách, vùng đặc biệt khó khăn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

Thu hút đầu tư phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công để thúc đẩy, huy động mọi nguồn lực xã hội, nhất là nguồn lực tư nhân tham gia đầu tư các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập theo phương thức đối tác công tư. Huy động nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực trợ giúp xã hội từ các nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, nguồn đóng góp tự nguyện, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về quản lý, xây dựng, vận hành các cơ sở trợ giúp xã hội; thúc đẩy hợp tác đào tạo quốc tế về lĩnh vực trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh liên kết các cơ sở trợ giúp xã hội trong từng địa phương, giữa các vùng trong công tác trợ giúp xã hội về đào tạo nguồn nhân lực và chia sẻ kinh nghiệm; liên kết triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tại trung ương và địa phương; tăng cường phối kết hợp giữa các địa phương với nhau, giữa các vùng trong công tác quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. Tăng cường liên kết, hợp tác với các nước trong khu vực và các quốc gia về lĩnh vực trợ giúp xã hội và cai nghiện ma túy. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia các hoạt động cơ sở trợ giúp xã hội.

Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội đủ năng lực, quy mô, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ công về trợ giúp xã hội của các nhóm đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, phù hợp điều kiện địa lý tự nhiên, ứng phó với tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu theo đặc thù từng vùng, miền trong cả nước.

Kinh phí thực hiện được bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước của các bộ, ngành liên quan, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo về thời hạn, tiến độ thực hiện. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thông qua các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác.